

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-PT  
Ngày 09 - 9 - 2025  
V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Điều Thị Kim Liên

*Thẩm phán:* Bà Lại Thị Hiếu, bà Tông Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2025/TLPT-HNGĐ ngày 28/7/2025 về việc Xin ly hôn. Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Sơn La) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt.

**Bị đơn:** Anh Bùi Văn L, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt.

**Người kháng cáo:** Bị đơn anh Bùi Văn L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

Chị và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau ngày 29/11/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, anh chị ở

chung với bố mẹ chồng đến năm 2015 thì ra ở riêng. Năm 2018 vợ chồng chị chuyển về sống với bố mẹ đẻ chị. Năm 2021 anh chị lại ra ở riêng, chưa được một năm thì xảy ra mâu thuẫn nên chị và 02 con lại trở về sống cùng bố mẹ chị. Quá trình chung sống, hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Anh chị đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Chị không còn tình cảm với anh L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Khánh Lâm S ngày 02/9/2013 và cháu Bùi Tuấn V sinh ngày 28/8/2016. Cháu L1 và cháu V đang ở cùng mẹ và ông bà ngoại tại bản T, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 và cháu V, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Bùi Văn L trình bày:**

Anh nhất trí với nội dung trình bày của chị T về thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị ở với bố mẹ anh. Năm 2018 anh và bố vợ kinh doanh chung nên anh chị và các con chuyển đến ở cùng bố mẹ vợ. Năm 2021 anh chị ra ở riêng tại bản Mỏ, xã T. Sau đó phát sinh mâu thuẫn nên chị T và các con lại về ở với bố mẹ chị T cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai cháu hoặc anh và chị T mỗi người nuôi một cháu, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm công việc nhận thầu ghép cốt pha xây dựng ở tỉnh Bắc Giang, thu nhập trung bình hàng tháng là 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã quyết định:*

Căn cứ các Điều 56, 59, 81, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Khánh Lâm S ngày 02/9/2013 và cháu Bùi Tuấn V, sinh ngày 28/8/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Văn L do chị Nguyễn Thị T chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

\* Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 23/6/2025, anh Bùi Văn L có đơn kháng cáo không nhất trí với một phần quyết định của bản án sơ thẩm về con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận cho anh được nuôi một trong hai con chung hoặc cả hai con chung để đảm bảo điều kiện học hành cho các cháu.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Ý kiến của bị đơn anh Bùi Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận cho anh được nuôi một trong hai con chung hoặc cả hai con chung để đảm bảo điều kiện học hành cho các cháu.

Ý kiến của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T: Không nhất trí với nội dung kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Bùi Văn L. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Sơn La).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/6/2025, bị đơn anh Bùi Văn L có đơn kháng cáo đối với bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2025/HNGĐ-ST ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Xét thấy đơn kháng cáo trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức và nội dung theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn và bị đơn cùng cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La). Do đó Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn:**

Anh Bùi Văn L kháng cáo một phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về con chung, yêu cầu được nuôi cả hai con chung hoặc một trong hai con chung là cháu Bùi Khánh L1 và Bùi Tuấn V.

Hội đồng xét xử xét thấy: về điều kiện kinh tế, thu nhập chị T và anh L đều có đủ điều kiện, khả năng đảm bảo để nuôi dưỡng 2 con chung. Tuy nhiên, hiện tại hai anh chị đều đang đi làm ở xa, không có chỗ ở riêng mà đều đang ở cùng bố mẹ. Từ năm 2018 cho đến khi chị T và anh L ly thân các cháu Bùi Khánh L1 và cháu Bùi Tuấn V đã sinh sống cùng với chị T và ông bà ngoại. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, cháu Bùi Khánh L1 và cháu Bùi Tuấn V đều có nguyện vọng được xin ở với mẹ vì mẹ là người chăm sóc các cháu từ nhỏ cho đến nay, sau khi ly hôn chị T đã về sinh

sống cùng các cháu, anh L tính chất công việc thường phải đi làm xa, việc giao cháu L1 và cháu V cho chị T nuôi dưỡng mục đích để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của các cháu, đảm bảo nguyện vọng của các cháu được ở với nhau và ở cùng mẹ. Tại cấp phúc thẩm anh L cũng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh chị T không đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Bùi Văn L, giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2025/HNGĐ – ST ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La).

[3] Về án phí: Bị đơn anh Bùi Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Bùi Văn L, giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Bùi Khánh Lâm S ngày 02/9/2013 và cháu Bùi Tuấn V, sinh ngày 28/8/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Văn L do chị Nguyễn Thị T chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000047 ngày 15/07/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Các quyết định khác của bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2025).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Điêu Thị Kim Liên**

